

QO, ngày 18 tháng 7 năm 2022

Số: 119/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Khắc M**, sinh năm 1974; HKTT và nơi ở: Xóm TL, thôn PM, xã NM, huyện QO, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1971; HKTT: Xóm TL, thôn PM, xã NM, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/7/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Khắc M** và chị **Nguyễn Thị Kim D** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Khắc MQ, sinh ngày 29/9/1999; Nguyễn Khắc MQ2, sinh 22/5/2002 và Nguyễn Kim N, sinh 10/5/2012. Ly hôn anh M và chị D thoả thuận:

Con Nguyễn Khắc MQ, Nguyễn Khắc MQ2 đều đã trưởng thành (trên 18

tuổi), có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Giao con Nguyễn Kim N cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị D có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con chung cho chị D cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Anh M và chị D thỏa thuận: Giao toàn bộ khối tài sản chung của vợ chồng phát triển được trong quá trình hôn nhân cho anh M sở hữu, đồng thời anh M hỗ trợ về tài sản cho chị D là 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng (Chị D đã nhận đủ số tiền trên) và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

3. Về án phí: Anh M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0000311 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội. Trả lại anh M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã NM, H. QO;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Trí**